

SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
KHÓA THI NGÀY 18 + 19/12/2021

LỚP: CNTY BRVT2

Môn thi: CHÍNH TRỊ

Phòng thi: Hội trường

Ngày thi: 18/12/2021

Thời gian: 90'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	TC19ABV201	Nguyễn Thị Hồng	Ân	1	111	9.0	Chín chẵn	<u>Th</u>	
2	TC19ABV204	Nguyễn Ngọc Hùng	Anh	1	112	8.5	Tám rưỡi	<u>Ach</u>	
3	TC19ABV218	Trần Thị	Ánh	1	113	5.0	Năm chẵn	<u>MO</u>	
4	TC19ABV202	Phạm Thị	Định	02	111	9.0	Chín chẵn	<u>Phu</u>	
5	TC19ABV203	Phạm Nhật Hoàng	Giang	MST	112	8.5	Tám rưỡi	<u>KL</u>	
6	TC19ABV208	Phan Thái	Hiền	1	113	9.5	Chín rưỡi	<u>Ph</u>	
7	TC19ABV205	Lê Xuân Tú	Hoàng	1	111	9.0	Chín chẵn	<u>Hoang</u>	
8	TC19ABV206	Phạm Văn	Khoa	1	112	7.0	Bảy chẵn	<u>Nh</u>	
9	TC19ABV220	Trịnh Thị Nhật	Lan	2	113	8.5	Tám rưỡi	<u>TL</u>	
10	TC19ABV209	Lê Văn	Linh	hai	111	9.0	Chín chẵn	<u>Phu</u>	
11	TC19ABV207	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	01	112	8.5	Tám rưỡi	<u>Ph</u>	
12	TC19ABV221	Nguyễn Trần Ngọc	Mai	02	113	9.0	Chín chẵn	<u>Nguyen</u>	
13	TC19ABV222	Nguyễn Kim	Ngân	1	111	9.0	Chín chẵn	<u>Ph</u>	
14	TC19ABV210	Nguyễn Minh	Quân	1	112	8.5	Tám rưỡi	<u>Ph</u>	
15	TC19ABV211	Phạm Văn	Ren	02	113	7.5	Bảy rưỡi	<u>Ph</u>	
16	TC19ABV223	Nguyễn Minh	Tâm	1	111	8.5	Tám rưỡi	<u>Ph</u>	
17	TC19ABV214	Lê Sỹ	Thắng	1	112	8.0	Tám chẵn	<u>Ph</u>	
18	TC19ABV225	Đinh Thị Thu	Thảo	1	113	6.0	Sáu chẵn	<u>Ph</u>	
19	TC19ABV213	Đỗ Thị Thanh	Thảo	1	111	9.5	Chín rưỡi	<u>Ph</u>	
20	TC19ABV215	Đặng Thị Anh	Thơ	1	112	8.5	Tám rưỡi	<u>Ph</u>	

Danh sách này có: 20 học viên

Số bài thi: 20 / 25 tờ giấy thi

Giám thị 1: Ph. Nien

Giám thị 2: Ph. Tran. V. Hong

Vào điểm: Ph. Phuong

TM. HỘI ĐỒNG THI

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà



Môn thi: LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

Phòng thi: Hội trường

Ngày thi: 18/12/2021

Thời gian: 90 phút

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	TC19ABV201	Nguyễn Thị Hồng	Ân	1	211	9,5	Chín rưỡi	[Signature]	
2	TC19ABV204	Nguyễn Ngọc Hùng	Anh	1	212	8,0	Tám chẵn	[Signature]	
3	TC19ABV218	Trần Thị	Ánh	1	211	8,5	Tám rưỡi	[Signature]	
4	TC19ABV202	Phạm Thị	Định	1	212	9,0	Chín chẵn	[Signature]	
5	TC19ABV203	Phạm Nhật Hoàng	Giang	1	211	9,5	Chín rưỡi	[Signature]	
6	TC19ABV208	Phan Thái	Hiền	1	212	9,0	Chín chẵn	[Signature]	
7	TC19ABV205	Lê Xuân Tú	Hoàng	1	211	9,0	Chín chẵn	[Signature]	
8	TC19ABV206	Phạm Văn	Khoa	1	213	8,0	Tám chẵn	[Signature]	
9	TC19ABV220	Trịnh Thị Nhật	Lan	1	212	9,0	Chín chẵn	[Signature]	
10	TC19ABV209	Lê Văn	Linh	1	213	6,0	Sáu chẵn	[Signature]	
11	TC19ABV207	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	1	213	9,0	Chín chẵn	[Signature]	
12	TC19ABV221	Nguyễn Trần Ngọc	Mai	1	211	9,5	Chín rưỡi	[Signature]	
13	TC19ABV222	Nguyễn Kim	Ngân	1	212	9,0	Chín chẵn	[Signature]	
14	TC19ABV210	Nguyễn Minh	Quân	1	213	8,0	Tám chẵn	[Signature]	
15	TC19ABV211	Phạm Văn	Ren	1	212	9,5	Chín rưỡi	[Signature]	
16	TC19ABV223	Nguyễn Minh	Tâm	1	223	8,0	Tám chẵn	[Signature]	
17	TC19ABV214	Lê Sỹ	Thắng	1	211	8,5	Tám rưỡi	[Signature]	
18	TC19ABV225	Đinh Thị Thu	Thảo	1	213	9,5	Chín rưỡi	[Signature]	
19	TC19ABV213	Đỗ Thị Thanh	Thảo	1	211	10,0	Mười chẵn	[Signature]	
20	TC19ABV215	Đặng Thị Anh	Thơ	1	212	9,5	Chín rưỡi	[Signature]	

Danh sách này có: 20 học viên

Số bài thi: 20/1/20... tờ giấy thi

Giám thị 1: [Signature] Trần Văn Thành

Giám thị 2: [Signature] Phạm Văn Thành

Vào điểm: [Signature] Nguyễn Thị Thanh Nam Bình Thành

TM. HỘI ĐỒNG THI

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

1	10	1	
2	11	1	
3	12	1	
4	13	1	
5	14	1	
6	15	1	
7	16	1	
8	17	1	
9	18	1	
10	19	1	
11	20	1	
12	21	1	
13	22	1	
14	23	1	
15	24	1	
16	25	1	
17	26	1	
18	27	1	
19	28	1	
20	29	1	
21	30	1	
22	31	1	
23	32	1	
24	33	1	
25	34	1	
26	35	1	
27	36	1	
28	37	1	
29	38	1	
30	39	1	
31	40	1	
32	41	1	
33	42	1	
34	43	1	
35	44	1	
36	45	1	
37	46	1	
38	47	1	
39	48	1	
40	49	1	
41	50	1	
42	51	1	
43	52	1	
44	53	1	
45	54	1	
46	55	1	
47	56	1	
48	57	1	
49	58	1	
50	59	1	
51	60	1	
52	61	1	
53	62	1	
54	63	1	
55	64	1	
56	65	1	
57	66	1	
58	67	1	
59	68	1	
60	69	1	
61	70	1	
62	71	1	
63	72	1	
64	73	1	
65	74	1	
66	75	1	
67	76	1	
68	77	1	
69	78	1	
70	79	1	
71	80	1	
72	81	1	
73	82	1	
74	83	1	
75	84	1	
76	85	1	
77	86	1	
78	87	1	
79	88	1	
80	89	1	
81	90	1	
82	91	1	
83	92	1	
84	93	1	
85	94	1	
86	95	1	
87	96	1	
88	97	1	
89	98	1	
90	99	1	
91	100	1	



Handwritten notes and signatures in the bottom right corner of the page.

SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
KHÓA THI NGÀY 18 + 19/12/2021

LỚP: CNTY BRVT2

Môn thi: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Phòng thi: HS 12/10/2019

Ngày thi: 19/12/2021

Thời gian: 30 phút

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	TC19ABV201	Nguyễn Thị Hồng	Ân	1	012	6,0	Sáu không	[Signature]	
2	TC19ABV204	Nguyễn Ngọc Hùng	Anh	1	011	6,0	Sáu không	[Signature]	
3	TC19ABV218	Trần Thị	Ánh	1	014	8,0	Tám không	[Signature]	
4	TC19ABV202	Phạm Thị	Định	01	020	7,5	Bảy năm	[Signature]	
5	TC19ABV203	Phạm Nhật Hoàng	Giang	01	004	6,5	Sáu năm	[Signature]	
6	TC19ABV208	Phan Thái	Hiền	01	005	6,5	Sáu năm	[Signature]	
7	TC19ABV205	Lê Xuân Tú	Hoàng	01	009	7,5	Bảy năm	[Signature]	
8	TC19ABV206	Phạm Văn	Khoa	1	010	7,0	Bảy không	[Signature]	
9	TC19ABV220	Trịnh Thị Nhật	Lan	1	017	7,5	Bảy năm	[Signature]	
10	TC19ABV209	Lê Văn	Linh	01	018	7,5	Bảy năm	[Signature]	
11	TC19ABV207	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	01	015	9,5	Chín năm	[Signature]	
12	TC19ABV221	Nguyễn Trần Ngọc	Mai	01	013	7,0	Bảy không	[Signature]	
13	TC19ABV222	Nguyễn Kim	Ngân	01	007	7,0	Bảy không	[Signature]	
14	TC19ABV210	Nguyễn Minh	Quân	01	008	7,5	Bảy năm	[Signature]	
15	TC19ABV211	Phạm Văn	Ren	01	002	7,5	Bảy năm	[Signature]	
16	TC19ABV223	Nguyễn Minh	Tâm	1	016	6,0	Sáu không	[Signature]	
17	TC19ABV214	Lê Sỹ	Thắng	1	019	7,5	Bảy năm	[Signature]	
18	TC19ABV225	Đinh Thị Thu	Thảo	1	006	6,0	Sáu không	[Signature]	
19	TC19ABV213	Đỗ Thị Thanh	Thảo	1	005	9,0	Chín không	[Signature]	
20	TC19ABV215	Đặng Thị Anh	Thơ	1	001	8,5	Tám không	[Signature]	

Danh sách này có: 20 học viên

Số bài thi: ... 20 ... / ... 40 ... tờ giấy thi

Giám thị 1: 1. Trần Văn Hoàng

Giám thi 2:

Vào điểm: ... Đinh Trang Dung

TM. HỒI ĐỒNG THI

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

